

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học
của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 17 ngày 15/02/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Việt - Hung;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG
(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/02/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,60	3	60
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,84	42	84

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/02/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật Cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, giai đoạn 2019- 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của Giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã nêu cụ thể các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và được rà soát, điều chỉnh 2 lần trong giai đoạn đánh giá và được công khai dưới nhiều hình thức. Quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT có sự tham gia của các bên liên quan.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần có đủ các nội dung theo quy định, được rà soát, cập nhật hai lần trong giai đoạn đánh giá và được công khai với nhiều hình thức khác nhau. CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được cập nhật, bổ sung một số nội dung mới.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của chuẩn đầu ra CTĐT. Tất cả các học phần trong chương trình dạy học đều thiết kế các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc thể hiện sự gắn kết và liên mạch từ kiến thức giáo dục đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần được bố trí hợp lý, có tính tích hợp đảm bảo chương trình dạy học trở thành khối thống nhất. Trường đã thực hiện đối sánh với CTĐT cùng ngành của một số trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Trường có văn bản chính thức tuyên bố Triết lý giáo dục, Mục tiêu đào tạo và được giới thiệu/phổ biến đến các bên liên quan với nhiều hình thức. đề cương chi tiết của tất cả các học phần đều có các phương pháp dạy học, các hướng dẫn hoạt động tự nghiên cứu, tự học của người học. Khoa Cơ khí và Xây dựng đã triển khai các hoạt động dạy học đa dạng, trong đó có khá nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ người học trau dồi kiến thức, rèn luyện các kỹ năng nhằm đạt được chuẩn đầu ra. giảng viên luôn tận tình hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp giúp người học rèn luyện các kỹ năng học tập suốt đời.

5. Trường có quy định đánh giá kết quả học tập khá rõ ràng, có hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với hình thức kiểm tra đánh giá. Các tài liệu/hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học có đầy đủ nội dung cụ thể theo quy định và được công khai, phổ biến tới người học với nhiều hình thức trước mỗi kỳ học. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá

và khiếu nại kết quả đánh giá có đầy đủ các nội dung cụ thể, được công khai tới giảng viên và người học kịp thời. Kết quả đánh giá được phổ biến tới người học kịp thời, đúng theo quy định và được người học đánh giá tốt.

6. Đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 25%, có đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo, vượt mục tiêu Chiến lược đội ngũ của Trường, đáp ứng yêu cầu tại thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo đúng quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường, được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc của Khoa được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc, sản phẩm, chỉ tiêu đo lường, thời hạn hoàn thành và đơn vị thực hiện.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng. Đội ngũ nhân viên đang làm việc tại các đơn vị chức năng của nhà trường có năng lực phù hợp với yêu cầu công việc. Các tiêu chí tuyển chọn về năng lực của đội ngũ nhân viên Nhà trường xác định cụ thể, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Quy định về đánh giá, phân loại chất lượng viên chức và người lao động được rà soát, cập nhật phù hợp với thực tiễn. Việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo quy định. Việc đào tạo, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị. Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được triển khai thực hiện làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Hằng năm, Nhà trường xây dựng, cập nhật đề án tuyển sinh với sự góp ý của các bên liên quan, xác định rõ chính sách, tiêu chí và phương pháp, quy định tuyển sinh và công khai trên các phương tiện truyền thông. Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; xây dựng, triển khai các kế hoạch tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hỗ trợ việc làm cho người học. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, thoải mái; cảnh quan sư phạm khá sạch sẽ; đảm bảo vệ sinh, an toàn, được người học đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, đảm bảo theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện rộng rãi, có nội quy, quy định, trang thiết bị cơ bản thiết yếu, hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Nhà trường đảm bảo đủ phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin được trang bị cơ

bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được xác định, triển khai và thực hiện được người học đánh giá cao.

10. Nhà trường có quy định và có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng và rà soát điều chỉnh CTĐT. Quy định về phát triển CTĐT đã được rà soát, cập nhật các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chất lượng CTĐT sau điều chỉnh đã được cải tiến đáng kể so với phiên bản trước đó. Hoạt động giảng dạy và học tập, hoạt động kiểm tra đánh giá đã được Khoa và các đơn vị liên quan giám sát, đánh giá, cải tiến sau mỗi học kỳ/năm học thông qua công tác thanh tra, lấy ý kiến các bên liên quan, dự giảng, tổng kết năm học, sơ kết học kỳ. Nhà trường đã có một số cải tiến về cơ chế phản hồi của các bên liên quan thông qua việc rà soát, điều chỉnh quy định, công cụ, phương thức khảo sát, cách thức xử lý thông tin và sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng.

11. Nhà trường có thực hiện giám sát, xác lập và cập nhật tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên hằng năm. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tương đối cao (trung bình 88,4%) và đã có một số sinh viên tốt nghiệp trước hạn (3,0%). Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao (trung bình 85,9%) và tỉ lệ sinh viên tự tạo được việc làm khá tốt, trung bình trên 30,0%. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên bước đầu đã được đẩy mạnh. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đã được khảo sát, đối sánh giữa các lần khảo sát để cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT theo thang bậc để đảm bảo chuẩn đầu ra có thể đo lường được và viết chuẩn đầu ra phù hợp với đặc thù ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí, thay vì sử dụng nguyên văn câu từ trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và mục tiêu cụ thể; bổ sung nội dung mô tả kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; cải tiến phương thức, xây dựng chính sách thúc đẩy việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan và rà soát, điều chỉnh thiết kế các câu hỏi cho từng vấn đề cần khảo sát nhằm thu thập được nhiều thông tin đảm bảo cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT được thuận lợi và độ chính xác.

2. Tăng cường cập nhật các học phần tiếp cận công nghệ và hệ thống máy, trang thiết bị hiện đại đang được sử dụng phổ biến giúp người học đỡ ngỡ khi bước vào làm việc; rà soát, bổ sung cập nhật nội dung mới về công nghệ và mẫu máy, trang thiết bị hiện đại, tài liệu chính và tài liệu tham khảo của các học phần chuyên ngành. Đa dạng các phương thức giới thiệu bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần phù hợp đến các bên liên quan và nâng cấp phần mềm công nghệ thông tin cho các trang điện tử của trường giúp các bên liên quan tiếp cận

được thuận tiện hơn.

3. Rà soát, điều chỉnh sự tương thích của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT và mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp, các phương pháp dạy học trong các học phần; sự tương thích của chuẩn đầu ra của học phần với nội dung dạy - học, mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của học phần, ma trận chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá để thể hiện được mức độ đóng góp cụ thể của từng học phần vào việc hình thành mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT; thiết kế ma trận tương thích phương pháp dạy học với phương pháp kiểm tra đánh giá và bổ sung sự phân nhiệm thời lượng và kiểm tra đánh giá phân tự học của NH cho đề cương chi tiết các học phần; bổ sung các nội dung đối sánh về nội hàm các học phần, các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong quá trình đối sánh CTĐT với CTĐT của các trường đại học khác; tăng cường động viên giảng viên hướng dẫn người học thực hành áp dụng các phần mềm công nghệ thông tin tiên tiến có thể áp dụng trong ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí.

4. Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai Triết lý giáo dục vào các hoạt động xây dựng CTĐT, các hoạt động giảng dạy và học tập đảm bảo đạt được các Mục tiêu đào tạo; nâng cấp các trang thiết bị, bổ sung tài liệu phục vụ hoạt động dạy học và nghiên cứu ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí hoặc tăng cường đưa người học đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp có công nghệ và hệ thống máy, trang thiết bị cơ khí hiện đại. Sau mỗi đợt khảo sát, cần xây dựng Kế hoạch cải tiến các hoạt động dạy và học cụ thể nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Tăng cường và đa dạng hoá các hoạt động tương tác của người học với các cựu sinh viên và người sử dụng lao động.

5. Tổ chức hội nghị/hội thảo đánh giá sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá với mục đích và hình thức đánh giá; ban hành riêng tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá cụ thể, chi tiết hơn; ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm chuẩn hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các phương pháp kiểm tra đánh giá trong các văn bản; quy định chặt chẽ, chi tiết hơn đối với công tác ra đề thi/câu hỏi thi, chấm thi; thiết kế ma trận tương thích giữa câu hỏi thi với chuẩn đầu ra của học phần để kiểm tra đánh giá đầy đủ các kiến thức, kỹ năng nhằm đạt được chuẩn đầu ra; tổ chức hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; xây dựng quy trình phúc khảo điểm bài thi giúp nâng cao trách nhiệm của đơn vị và cá nhân có liên quan, giúp cho công tác giám sát hoạt động này được hiệu quả.

6. Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ, nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát quy định về khối lượng công việc của

giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học, bổ sung định mức khối lượng công việc cho hoạt động phục vụ cộng đồng để tính toán cho giảng viên; có chính sách tạo nguồn cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa; bổ sung tiêu chí tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo các trình độ cao hơn, trở về làm giảng viên, nghiên cứu viên cho Khoa; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường; có chính sách vinh danh, công nhận kết quả đối với giảng viên, nghiên cứu viên có kết quả công việc vượt trội tạo động lực và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá; chú trọng nâng cao số lượng công bố khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Phân tích, dự báo mang tính định lượng về đội ngũ nhân viên trong Chiến lược phát triển Trường làm cơ sở xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện chiến lược, các kế hoạch tuyển dụng hàng năm; rà soát, điều chỉnh các tiêu chí tuyển dụng nhân viên làm việc tại Khoa đảm bảo tính linh hoạt, lựa chọn được nhân viên có tiềm năng để đào tạo và bồi dưỡng thành cố vấn học tập, giảng viên thực hiện CTĐT; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên theo yêu cầu của vị trí việc làm; khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhân viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá hiệu quả làm cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường; sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực để đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên; có chính sách công nhận, vinh danh cho nhân viên có kết quả công việc nổi trội nhưng chưa được công nhận do giới hạn về tỷ lệ, tạo động lực và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Đa dạng hình thức tham khảo ý kiến các bên liên quan, phân tích kỹ lưỡng các hình thức, phương pháp truyền thông để nâng cao chất lượng tuyển sinh; nên tổ chức đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ việc phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học; thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người học, cựu người học và giảng viên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, môi trường tâm lý xã hội và cảnh quan; phát huy hơn nữa vai trò của cựu sinh viên trong việc kết nối giới thiệu việc làm với sinh viên năm cuối; thành lập các câu lạc bộ chuyên ngành để sinh viên có dịp trao đổi học thuật, rèn luyện kiến thức và các kỹ năng mềm.

9. Xây dựng kế hoạch, tạo nguồn vốn từng bước cải tạo, sửa chữa, mua mới các trang thiết bị cho các phòng học, phòng/xưởng thực hành thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu của người học; đầu tư nâng cấp thư viện về cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu và tăng cường liên kết với thư viện các trường đại học khác trong nước và quốc tế; xây dựng và ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khoẻ và an toàn; xây dựng và cải tạo trường cần lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật và quan tâm công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

10. Quan tâm hơn nữa đến khảo sát nhu cầu của thị trường lao động về nguồn lực và nâng cao chất lượng lấy ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường về CTĐT; rà soát, hoàn chỉnh ban hành lại quy định tổng thể về xây dựng mới và rà soát điều chỉnh CTĐT theo hướng cụ thể hoá và chi tiết các bước thực hiện, có kèm theo mẫu biểu về CTĐT, đề cương học phần; định kỳ đánh giá hình thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo sự phù hợp cao giữa phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong việc thực hiện chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; ban hành hướng dẫn xây dựng ma trận câu hỏi thi với chuẩn đầu ra của học phần, hướng dẫn và triển khai đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết cấp Trường về công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để đánh giá tính chính xác, độ tin cậy của cơ chế phản hồi cũng như hiệu quả của hoạt động này để cải tiến chất lượng; phân tách kết quả khảo sát cho CTĐT.

11. Có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học; tăng cường các hoạt động hướng nghiệp, truyền cảm hứng yêu nghề, yêu Trường cho sinh viên, ngay từ năm thứ nhất; có giải pháp để tăng số sinh viên tốt nghiệp trước hạn. Phối hợp tốt hơn giữa các phòng chức năng và Khoa/có vấn học tập trong khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp; rà soát, điều chỉnh một số nội dung trong Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và có giải pháp tốt hơn để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; hằng năm tổng kết đánh giá hiệu quả của hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đến việc nâng cao chất lượng của CTĐT, trong đó có đánh giá về độ tin cậy, mức độ chính xác của các kết quả khảo sát; phân tách riêng kết quả khảo sát chất lượng hoạt động theo CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ khí, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành.